

Số: 03 /KH-TTYT

Thiệu Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2023

Căn cứ Công văn số 4925/SYT-VP ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa về việc báo cáo tình hình công tác y tế năm 2022; xây dựng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023; tổng kết công tác y tế tại đơn vị.

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu y tế năm 2022. Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác y tế năm 2023 như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

Trung tâm Y tế Thiệu Hóa có 02 phòng, 05 khoa chuyên môn và 25 trạm y tế xã, thị trấn.

Về cơ cấu tổ chức: Nhân lực y tế hiện tại của đơn vị: 144 cán bộ, viên chức

+ Tại TTYT huyện: 42 người (Bác sỹ: 12; Y sỹ: 04; KTV: 01; Điều dưỡng: 10; Hộ sinh: 02; Dược sỹ: 03; Dân số: 6; Kế toán: 02; cán bộ khác: 02)

+ Tại trạm y tế xã, thị trấn là 102 người (Bác sỹ: 19; Y sỹ: 53; KTV: 01; Điều dưỡng: 22; Nữ Hộ sinh: 07)

+ Tỷ lệ bác sỹ hiện có tại các xã, thị trấn: 18/25 trạm y tế xã, thị trấn = 72%; có 03 viên chức học bác sĩ ra trường chưa chuyển ngạch bác sĩ.

II. Những thuận lợi khó khăn:

2.1. Thuận lợi cơ bản:

- Được sự quan tâm lãnh đạo của huyện ủy, UBND, các ban ngành trong huyện, sự phối hợp đồng bộ của lãnh đạo các xã, thị trấn. Sự quan tâm lãnh đạo của Sở Y tế cũng như các Trung tâm Y tế tuyến tỉnh.

- Sự đoàn kết thống nhất cao, quyết tâm nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên, sự đồng thuận của nhân dân trong sự nghiệp CSBVSK chung trên địa bàn huyện

2.2 Khó khăn:

Dịch bệnh diễn biến phức tạp đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay đã và đang ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, của tỉnh, của huyện.

Cơ cấu cán bộ, viên chức tại trạm y tế còn thiếu, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của một số trạm đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa chữa, cải tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Phát hiện sớm, không chể kíp thời, không để dịch lây lan trong cộng đồng, kéo giảm số trường hợp mắc, không để xảy ra trường hợp tử vong do các bệnh truyền nhiễm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

1.2. Hạn chế và kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các chương trình khác thuộc lĩnh vực Y tế.

1.3. Xây dựng mạng lưới y tế có đầy đủ về nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân góp phần xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa chuyên nghiệp, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị, tinh thông nghiệp vụ, chuyên môn; có đức, có tài để phục vụ người bệnh ngày càng hiệu quả, góp phần giảm quá tải ở các cơ sở y tế tuyến trên; đảm bảo đủ năng lực xây dựng hệ thống ngành y tế vững mạnh.

1.4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng trong khám, chữa bệnh và công tác y tế dự phòng từ huyện đến xã. Duy trì công tác khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho nhân dân tại 25 trạm Y tế xã, thị trấn.

1.5. Duy trì tốt trạm Y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia và phát triển loại hình Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.

1.6. Đa dạng hóa công tác truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức để cung cấp thông tin đến mọi người trong cộng đồng, trong cơ quan xí nghiệp, ban ngành, đoàn thể. Thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh tật nhằm nâng cao sức khỏe, an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1.7. Chú trọng công tác chuyển đổi số cấp xã, đặc biệt là công tác tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực như: Truyền tải công văn, báo cáo thống kê y tế nhằm cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác, khoa học; là bằng chứng phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách y tế của đơn vị; phân đấu trong năm 2023 toàn bộ công tác xử lý văn bản giữa Trung tâm Y tế và các khoa/phòng, trạm Y tế các xã, thị trấn được thực hiện trên môi trường mạng internet.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phòng chống dịch, bệnh kịp thời không để dịch xảy ra trên diện rộng, không chể và dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất và đạt hiệu quả cao.

2.2. Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, kiểm soát tốt dịch bệnh nhất là đại dịch Covid-19, các bệnh không lây nhiễm, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Tiếp tục và duy trì cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.

2.3. Tích cực tham mưu cho UBND huyện về công tác VSATTP, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm từ 30 người trở lên.

2.4. Đảm bảo tiêm chủng an toàn, không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em đạt hiệu quả cao.

2.5. Cập nhật, thống kê và báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu về tình hình hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất,

kinh doanh dịch vụ hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng và y tế trên địa bàn huyện.

2.6. Luân phiên cử 50% cán bộ trạm y tế các xã, thị trấn đến thực hành tại Bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa tối thiểu 1 tháng/năm. Đơn vị có ít nhất 3-5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên.

2.7. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; Năm 2023 triển khai đạt $\geq 95\%$ dân số huyện được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử và được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.

2.8. 100% các trạm y tế xã, thị trấn thực hiện quản lý và có danh sách theo dõi và các bệnh không lây nhiễm như đái tháo đường, tăng huyết áp...

2.9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện và duy trì thường xuyên phần mềm báo cáo thống kê y tế theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019.

2.10. Trạm y tế phải thực hiện được 80% danh mục kỹ thuật thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản theo Thông tư 37/2017/TT-BYT. Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình.

III. NỘI DUNG:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh:

*** Mục tiêu, chỉ tiêu:**

- Phát hiện và có biện pháp xử lý sớm các bệnh dịch truyền nhiễm theo hướng dẫn hiện hành trong vòng 24 đến 72 giờ.
- Giảm số trường hợp mắc/chết do các bệnh truyền nhiễm.
- Không để dịch lớn xảy ra, nếu có phải khoanh vùng, không chế kịp thời dịch bệnh.

*** Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Truyền thông hiệu quả các biện pháp chủ động phòng, chống dịch.
- Công tác phòng, chống dịch bệnh: Chủ động, dự báo, phát hiện sớm, không chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Xây dựng phương án phòng chống dịch bệnh ngay từ đầu năm để ứng phó với từng loại dịch bệnh mới phát sinh. Chủ động kiểm soát tốt dịch bệnh, hạn chế tối đa lây nhiễm trong cộng đồng, tăng cường tiêm chủng vắc xin, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, xã hội, vừa sẵn sàng phòng, chống hiệu quả dịch Covid19. Kiểm soát tốt dịch mới nổi, tái nổi. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đặc biệt là các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Tham mưu cho UBND huyện xây dựng, triển khai kế hoạch năm. Giám sát, theo dõi, báo cáo kịp thời tình hình dịch và tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện hướng giải quyết về tình hình vệ sinh môi trường tại các điểm nguy cơ, vùng nguy cơ cao phát sinh bệnh. Thực hiện giám sát định kỳ các điểm nguy cơ; điều tra côn trùng theo đúng quy định.

- Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác như SXH, Sởi, Cúm, Bạch hầu, Tiêu chảy, Não mô cầu, Thủy Đậu, Quai bị, Cúm (H1N1, H5N1, H7N9) được xử lý và báo cáo kịp thời theo quy định của Bộ Y tế không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn nhất là trong các trường học, cơ quan, công ty, xí nghiệp và các khu công cộng; duy trì hoạt động hệ thống cách ly kiểm dịch tại cộng đồng.

- Công tác phòng, chống bệnh Sốt rét: Duy trì mạng lưới quản lý và điều trị Sốt rét tại trạm Y tế xã (điều tra trường hợp mắc bệnh Sốt rét, cơ sở thuốc điều trị, lam máu phát hiện). Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe, thông tin kịp thời tình hình bệnh sốt rét trên địa bàn nhằm vận động nhân dân tự giác phòng, chống bệnh sốt rét khi đi vào vùng dịch tễ sốt rét bằng các biện pháp: Sử dụng thuốc chống muỗi đốt, mặc áo dài tay và phải khám bệnh khi lên cơn sốt tại các cơ sở y tế. Thực hiện báo cáo Sốt rét đầy đủ, đúng quy định.

- Công tác đào tạo, tập huấn: Cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp tập huấn phòng, chống dịch bệnh do Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị chuyên môn khác tổ chức. Tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng xử lý, giám sát dịch cho nhân viên khoa Kiểm soát bệnh tật và cán bộ của Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Công tác truyền thông: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, thông tin kịp thời các bệnh truyền nhiễm lây lan trên địa bàn, vận động nhân dân tự giác tham gia phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

2. Công tác tiêm chủng mở rộng:

*** Mục tiêu, chỉ tiêu:**

- Đạt > 95% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin.
- Đạt > 95% số trẻ tiêm MR.
- Đạt > 90% số trẻ tiêm DPT mũi 4.
- Đạt > 85% tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đủ mũi vắc xin Uốn ván (AT2+).
- Đạt > 90% trẻ được tiêm vắc xin Viêm não nhật bản B.
- Đạt > 90% tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin IPV
- Không có trẻ dưới 1 tuổi mắc 1 trong 8 bệnh phòng ngừa trong chương trình tiêm chủng do không tiêm đủ theo lịch tiêm chủng.

*** Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Thực hiện đúng theo Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về Thông tư ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc.

- Tuyên truyền vận động nhân dân đặc biệt là bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi hiểu rõ lợi ích của việc tiêm chủng đối với sức khỏe trẻ em.

- Duy trì lịch tiêm chủng 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi tại các trạm Y tế xã. Thực hiện công tác xã hội hóa tiêm vắc xin dịch vụ để phòng các loại bệnh không có trong chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

- Các trạm Y tế xã tuân thủ lịch tiêm chủng theo đúng tháng tuổi qui định của lịch tiêm chủng. Đảm bảo thực hiện trên 95% tỷ lệ trẻ được tiêm chủng đầy đủ và an toàn.

- Cập nhật danh sách trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 8 loại vắc xin cư trú trên địa bàn hàng tháng (trẻ tiêm tại Trạm, tiêm tại nơi khác bao gồm xã khác, huyện khác, các trẻ tiêm bệnh viện và các cơ sở y tế tư nhân).

- Tiếp tục sử dụng Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia để cập nhật và quản lý số liệu trẻ tiêm chủng.

- Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng: Cử bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng tham dự lớp tập huấn An toàn trong tiêm chủng mở rộng. Tăng cường giám sát việc thực hiện đúng quy trình an toàn tiêm chủng tại các trạm y tế xã, thị trấn.

3. Công tác An toàn thực phẩm.

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Khám sức khỏe hộ kinh doanh chế biến thực phẩm: 215 hộ
- Mít tinh tháng hành động: 01 lần/năm
- 90% Người sản xuất, người kinh doanh thực phẩm, người quản lý tại các cơ sở, sản xuất kinh doanh thực phẩm hiểu biết đúng về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Trên 80% số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được giám sát 1-2 lần/ năm
- 100% số vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra được quản lý. Giám sát và báo cáo kịp thời theo quy định.
- Phân đầu không có ngộ độc thực phẩm tập thể trên 30 người, không để xảy ra dịch lây qua đường thực phẩm.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Công tác kiểm tra, giám sát: Chủ động quản lý, giám sát cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm trên địa bàn. Phối hợp các Ban chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh ATTP theo phân cấp và đề nghị xử phạt các cơ sở vi phạm các quy định vệ sinh ATTP trên địa bàn. Phát hiện sớm và xử lý kịp thời ngộ độc thực phẩm tập thể.

Chủ động tham mưu với Ban Giám đốc thành lập các đoàn giám sát an toàn thực phẩm thường xuyên, các đợt cao điểm và đột xuất khi có kế hoạch.

- Công tác đào tạo, huấn luyện: Cử cán bộ làm công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về kiến thức giám sát và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh phát hiện ô nhiễm thực phẩm. Nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường lấy mẫu thực phẩm, sử dụng các test nhanh trong công tác thanh kiểm tra, giám sát thực phẩm để phát hiện các sản phẩm nhiễm bẩn, không đạt chất lượng.

Phối hợp với UBND huyện tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở.

- Công tác truyền thông: Phối hợp với phòng Truyền thông GDSK đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Tổ chức triển khai thực hiện và phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, kiến thức dinh dưỡng.

4. Công tác vệ sinh môi trường.

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Tỷ lệ sử dụng giếng nước sạch hợp vệ sinh: 100%
- Tỷ lệ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: 91%
- Tỷ lệ sử dụng nhà tắm hợp vệ sinh: 85%
- Quản lý hướng dẫn các cơ sở Y tế trên địa bàn thực hiện tốt các quy định về quản lý chất thải y tế theo qui định tại thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về Quy định quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên y tế.

- Quản lý hướng dẫn các hộ dân, các cơ quan, xí nghiệp trường học, các khu vui chơi giải trí, nơi công cộng trên địa bàn thực hiện đúng các qui định về vệ sinh môi trường, an toàn trong sử dụng nguồn nước ăn uống sinh hoạt; dự phòng dịch, bệnh bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền vận động người dân có ý thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, thay đổi hành vi về nước sạch, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, bảo vệ nguồn nước bằng các hình thức như: Trên loa đài phát thanh xã, tuyên truyền trực tiếp...

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho cán bộ y tế tuyến huyện và xã thực hiện công tác tuyên truyền về sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư.

- Kiểm tra giám sát nguồn nước ăn uống và sinh hoạt cung cấp cho nhân dân tại các nhà máy nước, trạm cung cấp nước tập trung trong toàn huyện theo định kỳ, trả lời kết quả xét nghiệm.

- Kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh tại các trạm y tế.

5. Công tác Y tế học đường.

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống mạng lưới Y tế trường học.

- Thực hiện tốt các nội dung của chương trình Y tế trường học theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Duy trì tốt việc thực hiện quy chuẩn quốc gia về phòng bệnh truyền nhiễm trong khối trường học (QCVN – 07:2010/BYT) tại các trường học trên địa bàn; đẩy mạnh hoạt động các chương trình chăm sóc sức khỏe nhằm nâng cao ý thức vệ sinh, phòng bệnh của giáo viên học sinh công nhân viên, giảm thiểu các bệnh, tật học đường như cong vẹo cột sống, tật khúc xạ, các bệnh dịch và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; phòng, chống giảm thiểu tai nạn, thương tích trong trường học.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

Phối hợp với phòng Giáo dục huyện xây dựng, triển khai kế hoạch Y tế trường học năm học 2021 – 2023 theo thang điểm Y tế trường học đến 100% các trường lớp trên địa bàn. Tập trung thực hiện:

- Hướng dẫn các trường lớp trên địa bàn thành lập ban sức khỏe trường học, phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học, bảo đảm các trường tổ chức thực hiện tốt nội dung chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông và thực hiện tư vấn học đường tại trường.

- Vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng: Phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền và tăng cường kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp bán trú trong trường học bảo đảm đủ dinh dưỡng và không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Hướng dẫn và giám sát việc bảo đảm chất lượng, an toàn nguồn nước ăn uống, sinh hoạt tại các trường trên địa bàn.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho giáo viên và học sinh, trong đó toàn bộ số học sinh khám sức khỏe được thông báo kết quả khám và 90% số mắc bệnh Y tế học đường được quản lý, chăm sóc điều trị.

- Vệ sinh môi trường, nước; phòng, chống dịch bệnh: Kiến nghị xây mới nhà vệ sinh tại các trường không đủ nhà vệ sinh, vòi nước rửa tay cho học sinh theo quy định, cung cấp đủ nước sạch và xà phòng cho hệ thống nhà vệ sinh, cải tạo hệ thống cống thoát nước tại các trường chưa đạt yêu cầu, hướng dẫn các trường bảo đảm công tác vệ sinh thường xuyên và thu gom xử lý rác đúng qui định; bảo đảm thực hiện đầy đủ công tác phòng, chống dịch bệnh tại tất cả trường học trên địa bàn; thực hiện báo cáo công tác phòng, chống dịch bệnh tại trường định kỳ hàng tuần, tháng và đột xuất.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường học trên địa bàn; tập trung tuyên truyền, các biện pháp phát hiện, xử lý nguy cơ tai nạn thương tích thường xảy ra trong trường học, trong sinh hoạt để giáo viên công nhân viên và học sinh cùng thực hiện nhằm giảm thiểu tai nạn thương tích cho trẻ.

- Kiểm tra công tác Y tế trường học các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học trên địa bàn. Kiểm tra, hướng dẫn và quản lý công tác Y tế trường học tại các nhóm lớp mầm non và nhóm trẻ gia đình.

6. Công tác An toàn vệ sinh lao động.

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Quản lý môi trường lao động các biện pháp phòng chống các tác hại nghề nghiệp, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp và bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động theo qui định tại Luật an toàn, vệ sinh lao động; Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động; thực hiện quản lý bệnh nghề nghiệp theo hướng dẫn theo Thông tư 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế.

- Khai thác, đầu mối khám, quản lý sức khỏe cho người lao động: 4-5 xí nghiệp

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn vệ sinh lao động đối với các Doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác giám sát; quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn. Hướng dẫn cơ quan xí nghiệp lập Hồ sơ Vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động; các quy định, tiêu chuẩn, biện pháp cải thiện môi trường lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và tổ chức tập huấn công tác Vệ sinh lao động. Tổ chức thực hiện tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ.

7. Công tác phòng, chống tai nạn thương tích.

Mục tiêu:

- Thống kê được tình hình tai nạn thương tích (TNTT) trên địa bàn qua đó phân tích nguyên nhân, đối tượng TNTT để cảnh báo nhằm nâng cao ý thức phòng tránh TNTT bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác truyền thông trực tiếp, gián tiếp trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến xã, đặc biệt ở các trường học nhằm giảm thiểu tối đa số ca tai nạn thương tích trong cộng đồng cũng như trong nhà trường.

- Lập mẫu sổ quản lý, các biểu mẫu thống kê TNTT. Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai công tác phòng, chống TNTT và làm báo cáo thống kê TNTT cho các đơn vị Y tế trên địa bàn.

8. Công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS tại các xã trọng điểm: 03 lần/tháng, những xã còn lại: 01 lần/tháng

- Tiếp tục duy trì các hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Duy trì bộ máy hoạt động phòng, chống HIV/AIDS từ huyện đến xã.

- Truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ của cộng đồng theo hướng cảm thông, chia sẻ, không phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS. Chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS, tăng cường trách nhiệm của gia đình, xã hội với người nhiễm HIV/AIDS và của chính bản thân người nhiễm với gia đình, xã hội. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tập trung các khu vực công cộng, khu vực vui chơi giải trí nháy cảm, khu vực chợ, siêu thị, các cơ sở y tế công lập và tư nhân... để triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi cho người dân, chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên nguy cơ cao.

- Tổ chức hoàn thành tốt kế hoạch xã hội hóa Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn.
- Tiếp tục thực hiện chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn nhóm và nhóm tự hỗ trợ để tăng cường tuân thủ điều trị theo đúng quy định của chương trình.
- Triển khai các hoạt động nhân Ngày thế giới phòng, chống AIDS ngày 01/12/2023 trên địa bàn huyện.

9. Chương trình phòng, chống Lao.

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Giảm số người mới mắc bệnh Lao và tỷ lệ tử vong do Lao trong cộng đồng xuống dưới 10 người trên 100.000 dân.
- Tỷ lệ lao kháng thuốc xuống dưới 5% trong tổng số phát hiện mới
- Số bệnh nhân lao mới phát hiện các thể: 20 bệnh nhân
- Số bệnh nhân lao phổi AFB(+) mới: 20 bệnh nhân
- Số bệnh nhân lao kháng thuốc: 0 bệnh nhân

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền, vận động người dân đến khám phát hiện bệnh khi có các triệu chứng nghi ngờ bệnh Lao.
- Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý tuyến huyện và xã.

10. Công tác phòng chống SXHD

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Tuyên truyền 2 xã trọng điểm: 03 lần/tháng các xã còn lại 01 lần/tháng
- Tập huấn: 01 lớp/năm, Giám sát xã trọng điểm 01 lần/tháng, các xã còn lại 01 lần/quý
- Phun phòng hóa chất tại các xã nguy cơ cao: 5 xã/năm
- Phân đầu trên 80% số hộ không có loăng quăng, bọ gậy

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Phối hợp tốt với phòng TTGDSK, trạm y tế xã, thị trấn tổ chức các buổi truyền thông đến tận người dân để nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về bệnh SXHD.
- Phân công cụ thể cán bộ, viên chức tham gia giám sát tại các xã, thị trấn
- Đầu mối với UBND các xã, thị trấn để tổ chức phun hóa chất cho những xã nguy cơ cao. Làm tốt công tác thủy vực

11. Chương trình bảo vệ sức khỏe Tâm thần cộng đồng (SKTTCD):

Mục tiêu:

- 100% trạm y tế xã, thị trấn triển khai triển khai phòng, chống bệnh tâm thần.
 - 100% trạm y tế xã, thị trấn quản lý bệnh nhân mắc bệnh tâm thần
 - 90% bệnh nhân tâm thần và động kinh được quản lý và điều trị ổn định.
- Giúp họ sống hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý và điều trị bệnh nhân Tâm thần và Động kinh theo phân cấp, cập nhật hồ sơ bệnh án đầy đủ.

- Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn chuyên môn. Truyền thông giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức về bệnh Tâm thần trong nhân dân.

12. Chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS)

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ do cán bộ y tế đỡ đạt 100%
- 100% phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván 2 mũi trở lên.
- Tỷ lệ phụ nữ được khám thai 3 lần trở lên trong 3 thời kỳ đạt 99,8%, khám thai 04 lần trong 3 thời kỳ đạt tỷ lệ trên 70%.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế chăm sóc sau sinh tại nhà đạt 95-100%.
- Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh có trọng lượng <2500gr xuống < 10 trẻ
- Tai biến sản khoa: 0 người, số tử vong mẹ 0%
- Tử vong sơ sinh: 0 trẻ
- Số lượt khám phụ khoa: 12054 lượt người
- Số lượt điều trị phụ khoa: 3863 lượt người
- Giảm tỷ lệ nạo hút thai <77 ca
- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các BPTT tăng 1%/năm

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Cử cán bộ quản lý chương trình tham gia các buổi tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và triển khai các hoạt động về SKSS cho các Trạm y tế xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác quản lý thai, khám thai có chất lượng tại trạm và các trường hợp thai có nguy cơ cao.

- Tăng cường công tác khám xã hội hóa, nâng cao chất lượng các dịch vụ Sản phụ khoa và KHHGĐ; hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục Sức khỏe về các nội dung: Làm mẹ an toàn, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng trong thai kỳ, sàng lọc trước sinh, sau sinh cho phụ nữ mang thai và phòng ngừa ung thư CTC, ung thư vú cho phụ nữ trong lứa tuổi sinh đẻ tại trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế huyện.

- Củng cố, tăng cường công tác phòng, chống nhiễm khuẩn trong các dịch vụ sản phụ khoa.

13. Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- 100% trẻ dưới 2 tuổi được cân đo và vẽ biểu đồ theo dõi tăng trưởng hàng tháng.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi cân nặng/ tuổi dưới 5,8 %, chiều cao/ tuổi dưới 9,8%.

- Trên 95% trẻ từ 0-60 tháng tuổi được cân đo vào 01-02/6/2023 và 01-02/12/2023.

- 100% số xã đã được huyện giám sát triển khai các hoạt động PCSDDTE.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tổ chức các lớp thực hành bữa ăn dinh dưỡng và hướng dẫn kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai.

- Tổ chức chiến dịch cân đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi của toàn huyện vào tháng 6 và tháng 12 năm 2023.

- Theo dõi tăng trưởng của trẻ em ≤ 2 tuổi hàng tháng

- Theo dõi tăng trưởng của trẻ 2-5 tuổi Suy dinh dưỡng 3 tháng 1 lần.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng tư vấn cho cán bộ chương trình SKTE để giải đáp, hướng dẫn gia đình trẻ chăm sóc sức khỏe tốt và phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em.

14. Chương trình Bổ sung vi chất dinh dưỡng

Tổ chức, vận động trẻ em từ 6 – 60 tháng tuổi và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được uống Vitamin A trong 2 đợt năm 2023 để phòng, chống bệnh khô mắt ở trẻ em.

15. Chương trình phòng, chống bệnh không lây

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- 100% trạm y tế xã, thị trấn triển khai triển khai phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- 100% trạm y tế xã, thị trấn quản lý bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm

- Phát hiện sớm, quản lý các bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm. Tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, khám tầm soát, thực hiện sổ theo dõi và quản lý bệnh không lây nhiễm theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn triển khai chương trình.

Biện pháp:

- Phối hợp tăng cường truyền thông về dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao ý thức cộng đồng với vấn đề dinh dưỡng và sức khỏe; một số nguy cơ liên quan đến tập quán, lối sống từ thực phẩm; rượu bia, thuốc lá có ảnh hưởng tới sức khỏe.

16. Công tác dân số và truyền thông giáo dục sức khỏe.

Mục tiêu:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Ổn định quy mô dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên; giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Dân số trung bình: 164.512 người

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức: 0,65%

+ Giảm tỷ suất sinh thô: 0,03‰

+ Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 78%

+ Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 45%

+ Tỷ lệ giới tính khi sinh không quá 114 trẻ trai/100 trẻ gái

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD:
- + Đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai miễn phí cung cấp cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn và chỉ tiêu phân bổ năm 2023.

Xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu cụ thể các biện pháp tránh thai cho từng xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác “ Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/SKSS trên địa bàn huyện năm 2023.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và kỹ năng quản lý đối tượng cho cán bộ dân số các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường tuyên truyền, vận động lòng ghép cung cấp dịch vụ KHHGD và dân số ở địa bàn có mức sinh và sinh con thứ 3 cao.

- Tổ chức họp ban chỉ đạo công tác dân số định kỳ. Đánh giá công tác dân số và phát triển định kỳ 6 tháng và cả năm.

- Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Phối hợp đài truyền thanh huyện đến cơ sở đưa các tin, bài phản ánh kịp thời về các hoạt động chính của công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tuyên truyền về các nội dung chuyên đề trong công tác dân số và phát triển, các sự kiện ngày dân số thế giới, tháng hành động quốc gia về dân số, ngày dân số Việt Nam 26/12; biểu dương các tập thể thực hiện tốt chính sách dân số.

- Nâng cao năng lực, truyền thông, đẩy mạnh và đổi mới phương thức truyền thông thường xuyên và các đợt cao điểm.

17. Công tác khám chữa bệnh.

Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt nội quy, quy định, quy tắc ứng xử. Tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên môn và thái độ phục vụ của đội ngũ Y sĩ, bác sĩ từ huyện đến xã nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn và đào tạo về chuyên môn, các quy trình chuẩn, quy tắc ứng xử và y đức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị.

- Số lượt khám bệnh BHYT tuyến xã, thị trấn: 25.700 lượt người.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Củng cố đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã; cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn y tế, chuyên khoa tại các cơ sở y tế uy tín. Nâng cao chất lượng khám, điều trị các bệnh; thực hiện tốt các xét nghiệm, cận lâm sàng phục vụ cho việc phát hiện bệnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị.

- Tổ chức phối hợp thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ tuyển chọn sức khỏe và gọi công dân nhập ngũ năm 2023 của Hội đồng khám tuyển nghĩa vụ quân sự huyện.

18. Công tác xét nghiệm.

Mục tiêu:

- Phát hiện các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe cho con người.
- Cung ứng đầy đủ, kịp thời các vật tư, thuốc hóa chất phục vụ các chương trình.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Chủ động lấy mẫu xét nghiệm tại đơn vị hoặc gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh đối với các mẫu giám sát phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện các xét nghiệm: Xét nghiệm HIV, viêm gan các loại, sinh hóa máu, nước tiểu 10 thông số,

19. Công tác Dược.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế tiêu hao, thuốc, hóa chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh BHYT và phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức đảm bảo thực hành tốt bảo quản vắc xin theo tiêu chuẩn GSP (độ thông thoáng, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng; phòng, chống cháy nổ, ...); quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc kiểm soát đặc biệt theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Đảm bảo sử dụng thuốc an toàn hợp lý thông qua việc: cập nhật thường xuyên các văn bản quy định về quản lý chuyên môn; cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn các chương trình.

- Hướng dẫn các trạm Y tế xã tổ chức thực hiện tốt hoạt động tử thuốc để phục vụ nhân dân.

- Phối hợp đẩy mạnh tổ chức và quản lý công tác tiêm chủng tại trạm Y tế xã.

20. Một số các nhiệm vụ khác:

+ Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng:

Triển khai thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; xây dựng và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá định kỳ công tác thi đua khen thưởng. Chú trọng phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến:

Phân công cán bộ, viên chức tại các khoa, phòng là đầu mối thường xuyên phối hợp với trạm y tế các xã, thị trấn để thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn.

+ Công tác kiểm tra, giám sát:

Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát về chuyên môn, về tài chính...,

VII. TỔ CHỨC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Phòng Hành chính tổng hợp:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc (BGĐ) triển khai, giám sát, đánh giá báo cáo tiến bộ hàng tháng, quý tổng thể các nội dung của kế hoạch, tổ chức sơ kết và tổng kết theo đúng thời gian quy định. Tổng hợp báo cáo hoạt động của đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung Mục III: 20

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về lĩnh vực tổ chức hành chính; phối hợp với các đơn vị thực hiện phát triển tổ chức và nhân lực cơ sở để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch năm 2023, ưu tiên bố trí bác sĩ cố định tại các trạm Y tế xã; thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi nghề nghiệp, trợ cấp độc hại, lây nhiễm cho cán bộ công nhân viên và người lao động; quản lý tài sản cố định và trang thiết bị văn phòng.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc triển khai, phân bổ kinh phí hoạt động theo đúng quy định; xem xét các kinh phí thực hiện của từng nội dung. Tổ chức quản lý và tham mưu tốt các nguồn kinh phí hoạt động cho kế hoạch hoạt động năm 2023 theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện các báo cáo về công tác tài chính đúng quy định.

4. Phòng Dân số, Truyền thông Giáo dục Sức khỏe:

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc trên lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến văn bản pháp luật, biên soạn tài liệu truyền thông. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, các ngày kỷ niệm và các tháng hành động trong năm.

- Tham mưu cho Ban dân số huyện thực hiện nhiệm vụ về công tác dân số đồng thời thực hiện tốt các đề án về dân số, chương trình mục tiêu quốc gia về dân số. Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III: 16

5. Khoa Kiểm soát bệnh tật: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 1, 2, 8, 10, 11, 15 ; phối hợp với các phòng Hành chính tổng hợp đảm bảo thực hiện tốt Quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở Y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch; tổng hợp báo cáo hoạt động của đơn vị cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh huyện; phối hợp với khoa An toàn thực phẩm-Y tế Công cộng và Dinh dưỡng tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong các trường học và công tác vệ sinh môi trường tại cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

6. Khoa An toàn thực phẩm-Y tế Công cộng và Dinh dưỡng:

Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGĐ tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 3, 4, 5, 6, 7, 9, 13 và 14; tổng hợp báo cáo hoạt động của đơn vị cho Ban Chỉ đạo huyện.

7. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGĐ tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 12 và phối hợp khoa ATVSTP –YTCC và dinh dưỡng thực hiện triển

khai nội dung Mục III: 13; chủ động phối hợp với các đơn vị tuyến trên và trạm y tế xã, thị trấn tổ chức tốt các hoạt động chương trình phụ trách.

8. Khoa Phòng khám: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGĐ tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 18 (công tác khám bệnh, chữa bệnh); phối hợp với các trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

9. Khoa Cận lâm sàng: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGĐ tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung Mục III. 18 và 19; ưu tiên xây dựng phát triển các hoạt động cận lâm sàng xét nghiệm tại các trạm Y tế; phối hợp với khoa ATTP-YTCC và Dinh dưỡng thực hiện tốt công tác quản lý xét nghiệm nguồn nước, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực; phối hợp với khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS trong công tác quản lý mẫu xét nghiệm, bệnh phẩm phòng, chống dịch bệnh.

Phối hợp với các đơn vị thực hiện xây dựng định mức vật tư tiêu hao trong các hoạt động các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm; phối hợp với khoa Kiểm soát bệnh tật đảm bảo đủ cơ sở thuốc, hoá chất phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

10. Các trạm Y tế xã, thị trấn:

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng triển khai Kế hoạch công tác y tế năm 2023 và phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu y tế quốc gia trên địa bàn; định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu y tế; chủ động phối hợp với các khoa, phòng triển khai thực hiện đáp ứng các kế hoạch của Sở Y tế, UBND huyện và Trung tâm Y tế; chủ động trực tiếp đề xuất với Ban Giám đốc các vấn đề có liên quan đến hoạt động của trạm Y tế nhằm đạt kết quả tốt.

(Kèm Kế hoạch hoạt động chi tiết năm 2023 của các khoa, phòng)

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác y tế năm 2023 của Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa. Đề nghị các đơn vị tổ chức phối hợp triển khai thực hiện góp phần hoàn thành công tác năm 2023 của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- UBND huyện (B/c);
- Các Khoa, Phòng và Trạm y tế (T/h);
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Lê Lương Khang